

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu (01 = 01.1+01.2)	01	6.1	5.178.798.236.312	3.320.935.018.202
1.1 Doanh thu kinh doanh xổ số	01.1		5.178.798.236.312	3.320.935.018.202
1.1.1 Xổ số truyền thống	01.1.1		5.178.798.236.312	3.320.935.018.202
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	675.495.422.209	433.165.437.257
2.1 Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số	02.1		675.495.422.209	433.165.437.257
2.1.1 Xổ số truyền thống	02.1.1		675.495.422.209	433.165.437.257
3. Doanh thu thuần (10 = 01-02)	10	6.3	4.503.302.814.103	2.887.769.580.945
3.1 Doanh thu thuần kinh doanh xổ số	10.1		4.503.302.814.103	2.887.769.580.945
3.1.1 Xổ số truyền thống	10.1.1		4.503.302.814.103	2.887.769.580.945
4. Chi phí kinh doanh (11= 11.1+11.2)	11	6.4	3.714.200.228.820	2.412.053.466.448
4.1 Chi phí kinh doanh xổ số	11.1		3.714.200.228.820	2.412.053.466.448
4.1.1. Chi phí trả trước	11.1.1		2.755.313.900.000	1.826.514.260.000
4.1.2 Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	11.1.2		958.886.328.820	585.539.206.448
5. Lợi nhuận gộp (20 = 10-11)	20		789.102.585.283	475.716.114.497
5.1 Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh xổ số (20.1 = 10.1-11.1)	20.1		789.102.585.283	475.716.114.497
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	27.590.881.906	41.033.336.792
7. Chi phí tài chính	22		-	9.246.575
8. Chi phí bán hàng	24	6.6	36.242.761.612	58.470.400.414
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.7	48.154.420.718	39.214.543.935
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-24-25)	30		732.296.284.859	419.055.260.365
11. Thu nhập khác	31	6.8	688.094.108	12.196.760.327
12. Chi phí khác	32	6.8	279.640.000	364.178.030
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		408.454.108	11.832.582.297
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		732.704.738.967	430.887.842.662
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	146.572.466.793	86.187.214.698
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		586.132.272.174	344.700.627.964

An Giang, ngày 16 tháng 01 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Thành Trí



Lưu Thị Huỳnh Phượng



Võ Trung Dũng